TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 512/2018/DS-ST
Ngày: 02-11-2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Dư Tuyết Lạnh

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Tuyết Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2018/ TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2018/QĐST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V

Địa chỉ: Tòa nhà R, đường Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1988; Địa chỉ: đường X, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V (Văn bản ủy quyền số 201/2017/GUQ-PL&TT ngày 23/11/2017). (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà A Ti K, sinh năm 1971

Địa chỉ: đường D, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2017 và đơn khởi kiện đề ngày

22/11/2017 của Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V (gọi tắt là Công ty) cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bà Phan Thị Mỹ H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty và bà A Ti K có ký kết hợp đồng tín dụng số 20150529-100001-0003 vay số tiền 37.980.000đồng gốc, lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng bà A Ti K có trách nhiệm thanh toán số tiền 70.160.000đồng (bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.940.000đồng, tháng cuối cùng trả 2.260.000đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/7/2015.

Thực hiện hợp đồng bà A Ti K đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân, nhưng trong quá trình sử dụng vốn vay , Bà A Ti K đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, để phát sinh nợ quá hạn kéo dài, vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Công ty đã nhiều lần liên hệ và làm việc với bà A Ti K để yêu cầu hoàn trả nợ vay, nhưng bà A Ti K cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty. Nay Công ty yêu cầu bà A Ti K trả cho Công ty số tiền 64.494.151đ (trong đó nợ gốc còn lại 37.980.000đồng; nợ lãi 26.514.151đồng).

Bị đơn bà A Ti K mặt dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà A Ti K vẫn không đến Tòa án để trình bày quan điểm, vì vậy Tòa án tiến hành thủ tục để xét xử vắng mặt bà A Ti K theo quy định của pháp luật.

Vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phan Thị Mỹ H là đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V có đơn xin xét xử vắng mặt;

Bị đơn bà A Ti K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán theo đúng quy định tại Điều 48 tuy nhiên chưa tuân thủ đúng về thời gian chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Giữa Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V và bà A Ti K đã thỏa thuận cùng nhau ký kết hợp đồng tín dụng, do bà A Ti K vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên Công ty khởi kiện yêu cầu trả nợ là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu quan điểm về vụ án của đại diện Viện kiểm sát Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 20150529-100001-0003 ngày 22/5/2015 được ký kết giữa Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V và bà A Ti K để vay số tiền 37.980.000đồng. Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V đã khởi kiện nên có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về "tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Hiện nay, bà A Ti K có đăng ký hộ khẩu tại Quận 8, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thủ tục vắng mặt:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án không có sự tham gia của bà; Bị đơn bà A Ti K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V:

Xét việc bà A Ti K đã ký hợp đồng tín dụng số 20150529-100001-0003 ngày 22/5/2015 để vay số tiền 37.980.000đồng với Công ty là có thật, phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Bà A Ti K là người vay tiền đã nhận đủ số tiền vay, nhưng sau đó thì bà A Ti K không trả cho Công ty được khoảng tiền nào, cho thấy bị đơn đã vi phạm hợp đồng. Trong hợp đồng tín dụng trả góp giữa hai bên ký kết thì số tiền thực tế bà A Ti K phải trả cho Công ty là 64.494.151đ (trong đó nợ gốc còn lại 37.980.000đồng; nợ lãi 26.514.151đồng), đó là sự thỏa thuận của các đương sự được ghi cụ thể trong hợp đồng, nhưng bà A Ti K lại vi phạm nghĩa vụ trả tiền hàng tháng nên việc Công ty khởi kiện yêu cầu bà A Ti K tiếp tục trả tiền là có căn cứ chấp nhận.

Về lãi suất, xét hợp đồng tín dụng số 20150529-100001-0003 ngày 22/5/2015 có thỏa thuận về lãi suất. Đồng thời Công ty chốt lại số tiền từ khi ký

hợp đồng và cũng không tiếp tục tính lãi cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy việc không tiếp tục tính lãi suất là có lợi cho phía bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên về lãi suất phát sinh trong trường hợp bà A Ti K chậm trả tiền khi Công ty có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty tài chính có yêu cầu được tính theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Xét yêu cầu này của Công ty là không trái với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V về yêu cầu bà A Ti K thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu là 64.494.151đ (trong đó nợ gốc còn lại 37.980.000đồng; nợ lãi 26.514.151đồng). Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Nguyên đơn không phải chịu án phí hoàn lại án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 422, Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu c ầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V.

Buộc bị đơn là bà A Ti K có trách nhiệm trả số tiền còn thiếu là 64.494.151đ (trong đó nợ gốc còn lại 37.980.000đồng; nợ lãi 26.514.151đồng) cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V.

Thi hành một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là bà ATi K phải chịu là 3.224.707đồng (ba triệu hai trăm hai mươi bốn ngàn bảy trăm lẽ bảy đồng).

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V được nhận lại số ti ền tạm ứng án phí đã đóng là 1.613.000đồng theo biên lai thu số 0014094 ngày 04/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Tuyết Lạnh